

Số: 41/2014/NQ-HĐND8

Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác,
sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BTNMT ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2008/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2013/TT-BTNMT ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3935/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng thu:

Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu đối với người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai như: Trung tâm Công nghệ thông tin - Lưu trữ tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh (hoặc Văn phòng đăng ký đất đai), Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện (hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai), Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng miễn thu phí:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo yêu cầu cung cấp thông tin trong trường hợp khẩn cấp để phục vụ cho mục đích quốc phòng và an ninh.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp được cung cấp thông tin đất đai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai thuộc phạm vi quản lý của mình.

c) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội được cung cấp thông tin đất đai để thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng của mình.

3. Mức thu phí:

a) Hồ sơ đất đai dạng giấy:

- Tra cứu thông tin: 50.000 đồng/hồ sơ;
- Trích lục hồ sơ: 120.000 đồng/hồ sơ;
- Trích sao hồ sơ: 150.000 đồng/hồ sơ.

b) Hồ sơ đất đai dạng số (cung cấp qua mạng):

- Tra cứu thông tin: 40.000 đồng/hồ sơ;
- Trích lục hồ sơ: 100.000 đồng/hồ sơ;
- Trích sao hồ sơ: 140.000 đồng/hồ sơ.

c) Sao thông tin chiết xuất từ cơ sở dữ liệu đất đai vào thiết bị nhớ của máy tính: 250.000 đồng/hồ sơ.

d) Tổng hợp thông tin đất đai (dạng giấy và dạng số): 300.000 đồng/hồ sơ.

Mức phí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu.

4. Quản lý và sử dụng phí:

Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu ngân sách Nhà nước. Cơ quan trực tiếp thu phí được trích lại 80% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí cho công tác cung cấp thông tin đất đai và tổ chức thu phí; số còn lại 20% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, tiền phí thu được từ việc cung cấp thông tin đất đai là nguồn thu ngân sách của đơn vị hành chính cấp xã đó.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014, có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND7 ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh Ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh